

KẾ HOẠCH

**Ứng phó, ngăn chặn bệnh Dịch tả lợn Châu Phi
trên địa bàn thành phố Cam Ranh**

Thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 20/2/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai đồng bộ các giải pháp cấp bách khống chế bệnh Dịch tả lợn Châu Phi; Công điện khẩn số 1237/CD-BNN-TY ngày 22/02/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc tăng cường kiểm soát buôn bán, giết mổ, vận chuyển lợn và sản phẩm lợn để phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi; Quyết định số 4527/QĐ-BNN-TY ngày 15/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc Ban hành Kế hoạch hành động ứng phó khẩn cấp với bệnh Dịch tả lợn Châu Phi; Công văn số 1919/UBND-KT ngày 04/3/2019 của UBND tỉnh Khánh Hoà về việc triển khai các biện pháp phòng chống dịch bệnh động vật và ngăn chặn nguy cơ xâm nhiễm bệnh Dịch tả lợn Châu Phi,

UBND thành phố Cam Ranh xây dựng Kế hoạch ứng phó, ngăn chặn bệnh Dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn thành phố Cam Ranh, cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM, NGUY CƠ BỆNH DỊCH TẢ LỢN CHÂU PHI

1. Đặc điểm

Bệnh Dịch tả lợn Châu Phi là bệnh truyền nhiễm nguy hiểm do vi rút chỉ gây bệnh ở lợn nuôi và lợn rừng; không gây bệnh cho các loài động vật khác, lợn bệnh có khả năng chết lên đến 100%; bệnh lây lan nhanh, gây thiệt hại lớn; không lây nhiễm và gây bệnh ở người; vi rút có sức đề kháng cao, tồn tại lâu ở ngoài môi trường và trong các sản phẩm của lợn; bệnh lây lan trực tiếp từ lợn bệnh, sản phẩm lợn mang mầm bệnh sang lợn chưa mắc bệnh, hoặc gián tiếp qua các loài vật chủ trung gian mang mầm bệnh (ve mòng, côn trùng, gặm nhấm, chim di cư,...), các phương tiện vận chuyển, thức ăn chăn nuôi, dụng cụ chăn nuôi và cả yếu tố con người. Hiện nay trên thế giới chưa có vắc xin phòng bệnh, chưa có thuốc điều trị bệnh.

2. Tình hình chăn nuôi, giết mổ lợn và nguy cơ bệnh Dịch tả lợn Châu Phi

2.1. Tình hình chăn nuôi và các cơ sở giết mổ lợn trên địa bàn

Trên địa bàn thành phố hiện có 8.443 con lợn của 798 hộ chăn nuôi phân bố trên địa bàn 15 xã, phường, chủ yếu ở quy mô nông hộ, nhỏ lẻ; 23 trại nuôi gia công cho các công ty (Công ty CP, Công ty CJ) tập trung tại Cam Thành Nam, Cam Phước Đông, Cam Nghĩa và có 36 cơ sở giết mổ lợn đang hoạt động.

2.2. Nguy cơ bệnh Dịch tả lợn Châu Phi

Trên địa bàn có Cảng Hàng không Quốc tế Cam Ranh, Cảng Cam Ranh thường xuyên có hoạt động vận chuyển hàng hoá giao thương và du lịch giữa các

nước; mặt khác còn có Quốc lộ 1A, Đường sắt Bắc - Nam đi qua, có lượng lớn người, hàng hoá, gia súc, gia cầm vận chuyển qua nên khả năng xuất hiện bệnh dịch và lây lan rất cao.

Phương thức chăn nuôi lợn chủ yếu ở quy mô nông hộ, nhỏ lẻ, không thường xuyên thực hiện đầy đủ các biện pháp vệ sinh phòng bệnh, cùng với diễn biến bất thường của thời tiết, làm tăng nguy cơ phát sinh và lây lan dịch bệnh.

Nhiều cơ sở giết mổ lợn hoạt động nhỏ lẻ, lực lượng thú y làm công tác kiểm soát giết mổ mỏng nên công tác kiểm tra, kiểm soát nguồn lợn giết mổ nhập về đôi lúc chưa kịp thời nên làm tăng nguy cơ phát sinh dịch bệnh.

II. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

- Chủ động ngăn chặn, giảm thiểu nguy cơ lây nhiễm bệnh Dịch tả lợn Châu Phi vào địa bàn thành phố.

- Tiếp tục kiểm soát, không chế không để các loại dịch bệnh nguy hiểm xảy ra và lây lan trên diện rộng; chủ động giám sát để phát hiện sớm, cảnh báo và có giải pháp phòng, chống phù hợp và hiệu quả; tạo điều kiện cho chăn nuôi phát triển bền vững.

- Nâng cao nhận thức cộng đồng về tình hình dịch bệnh và sự nguy hiểm của bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, các dấu hiệu nhận biết bệnh, các biện pháp phòng chống.

2. Yêu cầu

- Triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp ngăn chặn và phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi; có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành, các đoàn thể chính trị - xã hội và sự vào cuộc tích cực của người dân.

- Thực hiện đúng, chặt chẽ quy định của Luật Thú y; các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và PTNT, Cục Thú y, UBND tỉnh; các văn bản hướng dẫn chuyên ngành thú y trong phòng, chống dịch.

III. NỘI DUNG GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Khi chưa có dịch bệnh xảy ra

1.1. Giải pháp về tuyên truyền, tập huấn

- Đài Truyền thanh – Truyền hình thành phố thông tin tuyên truyền kịp thời, chính xác tình hình bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, các biện pháp ngăn chặn và phòng chống dịch bệnh để người dân chủ động tham gia thực hiện.

- UBND các xã, phường thành lập các Tổ vận động, tuyên truyền các biện pháp ngăn chặn và phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi đến người chăn nuôi, buôn bán, vận chuyển, giết mổ lợn trên địa bàn; công khai, phổ biến chính sách hỗ trợ để người dân chủ động khai báo, phát hiện dịch và hợp tác trong phòng, chống dịch. Chỉ đạo Đài truyền thanh cơ sở tuyên truyền hàng ngày về công tác phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi; khuyến cáo người chăn nuôi, mua bán, giết mổ lợn thực hiện “5 KHÔNG” theo đúng quy định của Luật Thú y:

+ Không giấu dịch;

+ Không mua bán, vận chuyển lợn bệnh, lợn chết;

- + Không giết mổ, tiêu thụ thịt lợn bệnh, lợn chết;
- + Không vớt lợn chết ra môi trường;
- + Không sử dụng thức ăn dư thừa chưa qua xử lý nhiệt.

- Trạm Chăn nuôi – Thú y Cam Ranh phối hợp với Chi cục Chăn nuôi – Thú y, UBND các xã, phường tập huấn cho đội ngũ cán bộ thú ý xã, phường về biện pháp ngăn chặn và phòng chống bệnh; các biện pháp xử lý khi đàn lợn mắc bệnh.

1.2. Giải pháp về kiểm dịch vận chuyển, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y

- Trạm Chăn nuôi – Thú y chủ trì, tăng cường công tác kiểm dịch lợn, sản phẩm từ lợn, kiểm tra vệ sinh thú y, kiểm soát giết mổ tại các cơ sở chăn nuôi lợn, buôn bán, vận chuyển, giết mổ lợn trên địa bàn.

- Đội Quản lý thị trường số 3 chủ trì thực hiện nghiêm công tác kiểm soát nguồn gốc, chứng từ kiểm dịch thú y đối với việc vận chuyển, mua bán lợn và các sản phẩm từ lợn ra, vào địa bàn thành phố theo thẩm quyền được giao.

- Các cơ quan, đơn vị xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trong vận chuyển, buôn bán, giết mổ lợn và các sản phẩm từ lợn ra.

1.3. Giải pháp về khử trùng, tiêu độc

- Tổ chức tổng vệ sinh và phun thuốc khử trùng, tiêu độc chuồng trại, môi trường chăn nuôi trên địa bàn thành phố để phòng bệnh Dịch tả lợn Châu Phi và các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm khác ở động vật trong tháng 03/2019.

- Trạm Chăn nuôi - Thú y hướng dẫn người chăn nuôi, buôn bán, giết mổ lợn thực hiện:

+ Đối với hộ, cơ sở chăn nuôi: Thường xuyên vệ sinh, quét dọn chuồng trại, thu gom phân, rác vào nơi quy định, sử dụng vôi bột ủ phân, rác trước khi sử dụng; định kỳ phun thuốc khử trùng tiêu độc chuồng trại môi trường chăn nuôi bằng các hoá chất khử trùng tiêu độc.

+ Đối với nơi buôn bán, cơ sở giết mổ lợn: Vệ sinh, tiêu độc, khử trùng khu vực bán lợn, sản phẩm từ lợn sau mỗi buổi chợ; vệ sinh và khử trùng phương tiện, dụng cụ vận chuyển, chứa đựng lợn, sản phẩm từ lợn; nơi nhốt và giết mổ lợn sau mỗi ca làm việc.

1.4. Giải pháp về chủ động giám sát dịch bệnh

- Các xã, phường thống kê đầy đủ, chính xác số lượng đàn lợn (cả trại chăn nuôi và hộ gia đình) và các cơ sở giết mổ lợn hiện nay trên địa bàn, báo cáo về phòng Kinh tế. Hàng tuần tổ chức kiểm tra, giám sát dịch bệnh từng trại chăn nuôi và hộ gia đình, báo cáo số lượng tăng, giảm, lý do về phòng Kinh tế để tổng hợp.

- Các xã, phường, người chăn nuôi kịp thời phát hiện, cách ly lợn có biểu hiện nhiễm bệnh và phải báo ngay cho Trạm Chăn nuôi – Thú y để tổ chức lấy mẫu xét nghiệm, xác định bệnh và triển khai các biện pháp phòng chống dịch.

- Trạm Chăn nuôi – Thú y tổ chức lấy mẫu kịp thời đối với lợn mắc bệnh, lợn chết không rõ nguyên nhân gửi xét nghiệm khi có yêu cầu.

2. Khi có bệnh Dịch tả lợn Châu Phi xảy ra trên địa bàn

2.1. Xác minh dịch bệnh, lấy mẫu xét nghiệm

- Khi phát hiện lợn nghi mắc bệnh Dịch tả lợn Châu Phi hoặc chết không rõ nguyên nhân, chủ hộ chăn nuôi phải báo ngay cho nhân viên thú y cấp xã để kiểm tra, xác minh thông tin dịch bệnh và báo ngay cho UBND cấp xã, Trạm Chăn nuôi – Thú y để lấy mẫu bệnh phẩm gửi xét nghiệm.

- Trong khi chờ kết quả xét nghiệm, Trạm Chăn nuôi – Thú y hướng dẫn UBND cấp xã tổ chức phòng dịch lây lan, giám sát chặt chẽ đàn lợn bệnh, không để chủ hộ giết mổ, bán chạy đàn lợn bệnh.

2.2. Xác định phạm vi ổ dịch, vùng dịch, vùng uy hiếp, vùng đệm

- Ổ dịch là trại, các trại chăn nuôi lợn hoặc hộ gia đình chăn nuôi lợn trong 01 đơn vị cấp xã nơi phát hiện vi rút Dịch tả lợn Châu Phi.

- Vùng dịch là xã, phường, thị trấn nơi có ổ dịch.

- Vùng bị dịch uy hiếp: Trong phạm vi 03 km xung quanh ổ dịch.

- Vùng đệm: Trong phạm vi 10 km xung quanh ổ dịch

2.3. Xử lý ổ dịch

a) Giải pháp tiêu hủy lợn, sản phẩm lợn bị bệnh, nghi bị bệnh Dịch tả lợn Châu Phi:

- Khi xác định chính xác bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, tuyệt đối không dáu dịch. Tiêu hủy ngay đàn lợn khi có kết quả xét nghiệm dương tính với bệnh Dịch tả lợn Châu Phi. Không điều trị lợn bệnh, lợn nghi mắc bệnh Dịch tả lợn Châu Phi.

- Trường hợp 01 ổ dịch là hộ chăn nuôi, gia trại, cơ sở chăn nuôi nhỏ lẻ không có dây chuồng riêng biệt hoặc chợ, điểm buôn bán lợn, sản phẩm lợn, cơ sở giết mổ lợn: Đối với các địa phương lần đầu tiên phát hiện lợn bị bệnh Dịch tả lợn Châu Phi buộc phải tiêu hủy toàn đàn trong vòng **24 giờ** kể từ khi có kết quả xét nghiệm khẳng định dương tính với bệnh Dịch tả lợn Châu Phi. Việc tiêu hủy cũng được áp dụng đối với các đàn lợn liền kề với đàn lợn dương tính nhưng chưa được lấy mẫu xét nghiệm.

Tại vùng dịch, vùng bị dịch uy hiếp, trong vòng **48 giờ** việc tiêu hủy được áp dụng với đàn lợn bị bệnh có triệu chứng lâm sàng của Dịch tả lợn Châu Phi mà không nhất thiết phải chờ có kết quả xét nghiệm nhằm ngăn chặn dịch bệnh phát tán, lây lan diện rộng.

- Đối với chăn nuôi trang trại số lượng lớn có nhiều dây chuồng riêng biệt thì tiêu hủy toàn bộ lợn trong chuồng, dây chuồng có lợn bệnh; các dây chuồng còn lại áp dụng các biện pháp an toàn sinh học và lấy mẫu giám sát định kỳ. Nếu phát hiện dương tính hoặc xét thấy có nguy cơ lây nhiễm cao thì tiêu hủy toàn trang trại.

b) Giải pháp khoanh vùng ổ dịch:

- Ổ dịch: Thực hiện tiêu hủy lợn bệnh và các đàn lợn liền kề.

- Vùng dịch: Thực hiện việc tổng vệ sinh, khử trùng tiêu độc liên tục 01 lần/ngày trong vòng 1 tuần đầu tiên; 03 lần/tuần trong 2 - 3 tuần tiếp theo; đồng thời theo dõi lâm sàng và lấy mẫu xét nghiệm bất kỳ con lợn nào có biểu hiện bị

bệnh, nghi bị bệnh để xác định vi rút Dịch tả lợn Châu Phi.

- Vùng bị dịch uy hiếp: Thực hiện việc tổng vệ sinh, khử trùng tiêu độc liên tục 01 lần/ngày trong vòng 1 tuần đầu tiên; 03 lần/tuần trong 2 - 3 tuần tiếp theo; đồng thời theo dõi lâm sàng và lấy mẫu xét nghiệm bất kỳ con lợn nào có biểu hiện bị bệnh, nghi bị bệnh để xác định vi rút Dịch tả lợn Châu Phi.

- Vùng đệm: Thực hiện việc tổng vệ sinh, khử trùng tiêu độc với tần suất 01 lần/tuần liên tục trong vòng 1 tháng kể từ khi có ổ dịch; đồng thời thực hiện việc theo dõi lâm sàng và lấy mẫu xét nghiệm bất kỳ con lợn nào có biểu hiện bị bệnh, nghi bị bệnh để xác định vi rút Dịch tả lợn Châu Phi.

c) Giải pháp dừng vận chuyển lợn và các sản phẩm lợn:

- Nghiêm cấm vận chuyển lợn và các sản phẩm lợn ra vào vùng dịch, vùng bị dịch uy hiếp.

- Không vận chuyển lợn con, lợn giống ra, vào vùng dịch, vùng bị dịch uy hiếp để nuôi tái đàn khi chưa có hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y.

- Đối với lợn trưởng thành hoặc trong trường hợp chủ cơ sở nuôi lợn có nhu cầu giết mổ lợn thì được phép giết mổ lợn dưới sự giám sát của cán bộ thú y với điều kiện kết quả xét nghiệm âm tính với bệnh Dịch tả lợn Châu Phi. Thịt lợn và sản phẩm thịt lợn chỉ được phép tiêu thụ trong phạm vi vùng dịch, vùng bị dịch uy hiếp, vùng đệm.

d) Giải pháp về quản lý chăn nuôi, an toàn sinh học, tái đàn sau khi hết dịch:

- Tăng cường chỉ đạo chăn nuôi an toàn sinh học, thực hành chăn nuôi tốt; xây dựng cơ sở, chuồng cơ sở và vùng an toàn dịch bệnh.

- Định kỳ tổ chức vệ sinh, khử trùng, tiêu độc tại các khu vực chăn nuôi, các chợ, điểm buôn bán, giết mổ lợn và các sản phẩm của lợn bằng vôi bột hoặc hóa chất; hằng ngày thực hiện vệ sinh, khử trùng tiêu độc sau mỗi buổi họp chợ, mỗi ca giết mổ lợn; vệ sinh, khử trùng, tiêu độc đối với người, phương tiện ra vào khu vực chăn nuôi theo đúng quy trình kỹ thuật chăn nuôi, vệ sinh phòng dịch.

- Thời điểm tái đàn sau dịch: 30 ngày kể từ khi tiêu hủy lợn hoặc sản phẩm lợn bị nhiễm bệnh và đã thực hiện các biện pháp phòng chống dịch theo quy định, cơ sở từng bước nuôi tái đàn với số lượng khoảng 10% tổng số lợn có thể nuôi tại cơ sở. Sau khi nuôi tái đàn được 30 ngày, thực hiện việc lấy mẫu xét nghiệm, nêu tất cả các mẫu xét nghiệm đều âm tính với bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, khi đó mới nuôi tái đàn với số lượng 100% tổng số lợn có thể nuôi tại cơ sở.

IV. KINH PHÍ PHÒNG, CHỐNG DỊCH

Giao phòng Kinh tế lập dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch ứng phó, ngăn chặn bệnh Dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn thành phố Cam Ranh gửi phòng Tài chính – Kế hoạch thẩm định, trình UBND thành phố phê duyệt.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. UBND các xã, phường

- Kiện toàn Ban chỉ đạo phòng, chống dịch, bệnh động vật xã, phường.

- Xây dựng và chỉ đạo thực hiện kế hoạch phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn.

- Thông tin, tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cơ sở để nâng cao nhận thức của người dân về công tác phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi; đồng thời đưa tin đầy đủ, kịp thời, chính xác về diễn biến, nguy cơ dịch bệnh và biện pháp phòng, chống để người dân chủ động thực hiện. Công bố các số điện thoại đường dây nóng (số điện thoại của Chủ tịch, Phó chủ tịch xã, phường; cán bộ Thú y xã, phường; Trưởng thôn; Tổ trưởng Tổ dân phố...) cho Nhân dân biết, kịp thời thông báo khi có trường hợp nghi nhiễm bệnh Dịch tả lợn Châu Phi.

- Thành lập Tổ giám sát hoặc giao cho Trưởng thôn, nhân viên thú y cấp xã theo dõi, giám sát, tiếp nhận và báo cáo thông tin về bệnh Dịch tả lợn Châu Phi.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát chặt chẽ các điểm buôn bán, giết mổ lợn; kiểm tra, giám sát dịch bệnh trên đàn lợn, nếu phát hiện lợn bệnh, chết có triệu chứng nghi bệnh Dịch tả lợn Châu Phi báo ngay Trạm Chăn nuôi - Thú y Cam Ranh để có biện pháp xử lý kịp thời. Đồng thời, tổ chức lực lượng thực hiện khoanh vùng dịch, không để dịch lây lan trên diện rộng.

- Kiên quyết xử lý các trường hợp không chấp hành về phòng, chống dịch bệnh động vật theo quy định.

- Tổ chức tiêu huỷ lợn mắc bệnh Dịch tả lợn Châu Phi tại chỗ theo hướng dẫn của cơ quan Thú y.

2. Phòng Kinh tế

- Tham mưu UBND thành phố chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện công tác ngăn chặn và phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn thành phố theo Kế hoạch này.

- Tiếp nhận và xử lý thông tin liên quan đến dịch bệnh Dịch tả lợn Châu Phi báo cáo với UBND thành phố, Trưởng Ban chỉ đạo phòng chống dịch bệnh động vật thành phố.

- Tham mưu, đề xuất với UBND thành phố, Ban chỉ đạo phòng chống dịch bệnh động vật thành phố các biện pháp nhằm kiểm soát và phòng chống dịch bệnh Dịch tả lợn Châu Phi đạt hiệu quả cao.

- Phối hợp với phòng Tài nguyên - Môi trường, phòng Y tế xác định vị trí để tiêu huỷ lợn mắc bệnh.

- Tham mưu cho UBND thành phố thành lập Tổ giám sát tiêu huỷ lợn Dịch tả lợn Châu Phi khi có dịch xảy ra trên địa bàn.

- Lập dự toán kinh phí thực hiện kế hoạch ngăn chặn và phòng, chống dịch bệnh Dịch tả lợn Châu Phi gửi phòng Tài chính – Kế hoạch thẩm định, trình UBND thành phố phê duyệt.

3. Trạm Chăn nuôi – Thú y

- Xây dựng kế hoạch tổ chức tập huấn cho đội ngũ cán bộ Thú y xã, phường.

- Xây dựng kế hoạch kinh phí, vật tư thực hiện phòng, chống dịch trên địa bàn thành phố. Chuẩn bị đầy đủ nhân lực, vật tư để thực hiện công tác phòng, chống dịch.

- Thường xuyên theo dõi diễn biến dịch trên địa bàn nhằm xác định vùng dịch và vùng bị uy hiếp cho từng ổ dịch.

- Khi có thông báo đàn lợn nghi mắc bệnh phải kiểm tra, lấy mẫu xét nghiệm, đồng thời hướng dẫn việc xử lý lợn mắc bệnh. Tham mưu cho UBND thành phố tiêu huỷ nhanh những đàn lợn mắc bệnh và nghi nhiễm bệnh trong phạm vi ổ dịch, bảo vệ đàn lợn chưa nhiễm bệnh.

- Theo dõi chặt chẽ diễn biến tình hình dịch, bệnh; chủ động phối hợp với các ngành liên quan và các địa phương triển khai các biện pháp phòng, chống dịch.

- Thường trực tại trạm Thú y để tiếp nhận và xử lý thông tin liên quan đến dịch, bệnh; phân công cán bộ thú y thường trực tại các địa bàn.

- Phối hợp với các ban ngành tăng cường công tác kiểm dịch, kiểm soát giết mổ tại các hộ kinh doanh buôn bán gia súc; báo cáo định kỳ, thường xuyên với UBND thành phố.

- Phân công cán bộ tham gia các chốt kiểm dịch trên địa bàn thành phố khi có dịch xảy ra.

- Chủ trì, phối hợp với phòng Kinh tế thành phố, Đài Truyền thanh - Truyền hình thành phố xây dựng nội dung tuyên truyền để phổ biến kiến thức về tính chất nguy hiểm và biện pháp phòng, chống bệnh Dịch tả Lợn Châu Phi.

- Hướng dẫn cụ thể đến các hộ chăn nuôi áp dụng các biện pháp an toàn sinh học trong chăn nuôi coi đây là các biện pháp lâu dài và quan trọng nhất để bảo vệ đàn gia súc, giảm rủi ro, phát triển chăn nuôi bền vững.

4. Đội quản lý thị trường số 3: Chủ trì, phối hợp cùng phòng Kinh tế, Y tế, Trạm Chăn nuôi - Thú y, UBND các xã, phường kiểm tra các cơ sở kinh doanh, giết mổ gia súc và các sản phẩm gia súc để kiểm soát, xử lý gia súc không kiểm dịch; kiên quyết xử lý hoặc kiến nghị xử lý các cơ sở kinh doanh sản phẩm gia súc không rõ nguồn gốc, không qua kiểm dịch thú y và việc vận chuyển gia súc, sản phẩm gia súc chưa qua kiểm dịch.

5. Công an thành phố: Bố trí lực lượng, phối hợp với Đội quản lý thị trường, Trạm Chăn nuôi - Thú y kiểm soát việc vận chuyển, mua bán lợn trên địa bàn thành phố. Điều tra, xác minh làm rõ việc vứt xác lợn chết ra môi trường (nếu có).

6. Phòng Văn hoá - Thông tin, Đài Truyền thanh - Truyền hình thành phố: Tổ chức thông tin kịp thời, chính xác tình hình dịch bệnh Dịch tả lợn Châu Phi đến người dân để chủ động thực hiện. Tuyên truyền, khuyến cáo người dân không tham gia các hoạt động buôn bán, vận chuyển và tiêu thụ lợn, sản phẩm từ lợn không rõ nguồn gốc, nhập lậu, nghi nhập lậu.

7. Phòng Tài chính - Kế hoạch: Cân đối kinh phí từ nguồn dự phòng để hỗ trợ công tác phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn và hướng dẫn thanh quyết toán kinh phí theo quy định; hướng dẫn các địa phương bố trí kinh phí phòng chống dịch, bệnh.

8. Các phòng ban liên quan: Tham gia công tác phòng, chống dịch theo chỉ đạo chung của UBND thành phố, Ban chỉ đạo phòng, chống dịch, bệnh động vật thành phố; tuyên truyền trong cơ quan, đơn vị, đoàn thể của mình về phòng, chống dịch, bệnh.

9. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố và các đoàn thể chính trị - xã hội: Chủ động, tham gia cùng chính quyền các cấp trong công tác vận

động, tuyên truyền, phòng chống dịch bệnh động vật nói chung và bệnh Dịch tả lợn Châu Phi nói riêng.

UBND thành phố yêu cầu UBND các xã, phường, các phòng ban, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện; trong quá trình thực hiện có vướng mắc, kịp thời báo cáo về UBND thành phố để có ý kiến chỉ đạo././. *nl*

Nơi nhận:

- UBND các xã, phường;
- Các phòng ban TP;
- Công an TP;
- Các Trạm: CN&TY, K.Nông TP;
- Đội QLTT số 3;
- Đài TT-TH TP;
- Các đoàn thể, cơ quan, đơn vị TP;
- T.viên BCD PCDBĐV TP;
- Lưu: VT.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Ngọc Sơn

PHỤ LỤC I. MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM CỦA BỆNH DỊCH TẢ LỢN CHÂU PHI

(Ban hành kèm theo Kế hoạch 817/KH-UBND ngày 08/3/2019
của UBND thành phố Cam Ranh)

1. Đặc điểm chung của bệnh Dịch tả lợn Châu Phi

Bệnh Dịch tả lợn Châu Phi (tên tiếng Anh là African swine fever – viết tắt là ASF) là bệnh truyền nhiễm nguy hiểm do vi rút gây ra. Bệnh có đặc điểm lây lan, gây bệnh ở mọi lứa tuổi và ở mọi loài lợn (cả lợn nhà và lợn hoang dã). Bệnh gây thiệt hại nghiêm trọng với tỷ lệ chết cao lên đến 100%. Vi rút gây ra bệnh Dịch tả lợn Châu Phi (ASFV) có sức đề kháng cao trong môi trường. Lợn khỏi bệnh có khả năng mang vi rút trong thời gian dài, có thể là vật chủ mang trùng suốt đời, do vậy khó có thể loại trừ được bệnh nếu để xảy ra bệnh Dịch tả lợn Châu Phi. Bệnh Dịch tả lợn Châu Phi không lây sang người.

2. Đặc điểm của vi rút Dịch tả lợn Châu Phi

- Vi rút Dịch tả lợn Châu Phi được tìm thấy trong máu, cơ quan, dịch bài tiết từ lợn nhiễm bệnh và chết bởi bệnh này. Lợn sau khi khỏi bệnh sẽ ở thể miễn tính có thể mang vi rút suốt đời.

- Vi rút Dịch tả lợn Châu Phi có sức đề kháng cao, có thể tồn tại trong chất tiết, dịch tiết, trong xác động vật, trong thịt lợn và các chế phẩm từ thịt lợn như xúc xích, giăm bông, salami. Vi rút có khả năng chịu được nhiệt độ thấp, đặc biệt là trong các sản phẩm thịt lợn sống hoặc nấu ở nhiệt độ không cao nên vi rút có thể chịu được trong thời gian dài 3 - 6 tháng; vi rút có thể bị tiêu diệt ở nhiệt độ 56°C trong 70 phút hoặc ở 60°C trong 20 phút. Vi rút sống trong máu đã phân hủy được 15 tuần; trong máu khô không được 70 ngày; trong phân ở nhiệt độ phòng được 11 ngày; trong máu lợn ở nhiệt độ 4°C trong 18 tháng; trong thịt dính xương ở nhiệt độ 39°C được 150 ngày; trong giăm bông được 140 ngày và ở nhiệt độ 50°C tồn tại trong 3 giờ.

- Hóa chất để diệt vi rút Dịch tả lợn Châu Phi bao gồm ether, chloroform và hợp chất iodine hoặc sử dụng Sodium hydroxide với tỉ lệ 8/1.000 hoặc formalin với tỉ lệ 3/1.000 hoặc chất tẩy trắng hypochlorite chứa chlorine 2,3% hoặc chất ortho-phenylphenol 3% nhưng phải duy trì thời gian 30 phút.

3. Quá trình gây bệnh và lây lan vi rút Dịch tả lợn Châu Phi

- Bệnh Dịch tả lợn Châu Phi có thời gian ủ bệnh từ 3 - 15 ngày, ở thể cấp tính thời gian ủ bệnh chỉ từ 3 - 4 ngày.

- Vi rút Dịch tả lợn Châu Phi lây nhiễm qua đường hô hấp và tiêu hóa, thông qua sự tiếp xúc trực tiếp hoặc gián tiếp với các vật thể nhiễm vi rút như: chuồng trại, phương tiện vận chuyển, dụng cụ, đồ dùng, quần áo nhiễm vi rút và ăn thức ăn thừa chứa thịt lợn nhiễm bệnh hoặc bị ve mèm cắn.

4. Triệu chứng, bệnh tích của bệnh Dịch tả lợn Châu Phi

a) Chẩn đoán lâm sàng:

- Thể quá cấp tính (Peracute) là do vi rút có độc lực cao, lợn sẽ chết nhanh, không biểu hiện triệu chứng hoặc lợn sẽ nằm và sốt cao trước khi chết.

- Thể cấp tính (Acute) là do vi rút có độc lực cao gây ra, lợn sốt cao (40,5 - 42°C). Trong 2- 3 ngày đầu tiên, giảm bạch cầu và giảm tiểu cầu. Lợn không ăn, lười vận động, ủ rũ, nằm chùng đống, lợn thích nằm chỗ có bóng râm hoặc gần nước. Lợn có biểu hiện đau vùng bụng, lưng cong, di chuyển bất thường, một số vùng da trắng chuyển sang màu đỏ, đặc biệt là ở vành tai, đuôi, cẳng chân, da phần dưới vùng ngực và bụng, có thể có màu sẫm xanh tím. Trong 1 - 2 ngày trước khi con vật chết, có triệu chứng thần kinh, di chuyển không vững, nhịp tim nhanh, thở gấp, khó thở hoặc có bọt lẫn máu ở mũi, viêm mắt, nôn mửa, tiêu chảy đôi khi lẫn máu hoặc có thể táo bón, phân cứng đóng viên có kích thước nhỏ, có chất nhầy và máu. Lợn sẽ chết trong vòng 6 - 13 hoặc 20 ngày. Lợn mang thai có thể sảy thai ở mọi giai đoạn. Tỷ lệ chết cao lên tới 100%. Lợn khỏi bệnh hoặc nhiễm vi rút thể mãn tính thường không có triệu chứng, nhưng chúng sẽ là vật chủ mang vi rút Dịch tả lợn Châu Phi trong suốt cuộc đời.

- Thể á cấp tính (Subacute) gây ra bởi vi rút có độc tính trung bình. Chủ yếu được tìm thấy ở châu Âu, lợn biểu hiện triệu chứng không nghiêm trọng. Lợn sốt nhẹ hoặc sốt lúc tăng lúc giảm, giảm ăn, sụt cân, ủ rũ, viêm toàn bộ phổi nên khó thở, ho có đờm, phổi có thể bội nhiễm vi khuẩn kế phát, viêm khớp, vận động khó khăn. Bệnh kéo dài 5 - 30 ngày, nếu máu ú trong tim (cấp tính hoặc suy tim) thì lợn có thể chết, lợn mang thai sẽ sảy thai, lợn chết trong vòng 15 - 45 ngày, tỉ lệ chết khoảng 30 - 70 %. Lợn có thể khỏi hoặc bị bệnh mãn tính.

- Thể mãn tính (Chronic form) gây ra bởi vi rút có độc tính trung bình hoặc thấp, chủ yếu được tìm thấy ở Angola và Châu Âu. Lợn có nhiều triệu chứng khác nhau, chẳng hạn như giảm cân, sốt không ổn định, có triệu chứng hô hấp, hoại tử da, hoặc viêm loét da mãn tính, viêm khớp, viêm cơ tim, viêm phổi dính sườn, viêm các khớp khác nhau trong giai đoạn phát triển. Triệu chứng kéo dài 2 - 15 tháng, có tỷ lệ tử vong thấp, lợn khỏi bệnh sau khi nhiễm vi rút gây nên bệnh sẽ trở thành dạng mãn tính.

b) Bệnh tích:

- Thể cấp tính: Xuất huyết nhiều ở các hạch lympho ở dạ dày, gan và thận. Thận có xuất huyết điểm, lá lách to có nhồi huyết. Da có màu tối và phù nề, da vùng bụng và chân có xuất huyết. Có nhiều nước xung quanh tim và trong xoang ngực hoặc xoang bụng, có các điểm xuất huyết trên nắp thanh quản, bàng quang và bề mặt các cơ quan bên trong; phù nề trong cấu trúc hạch lâm ba của đại tràng và phần tiếp giáp với túi mật, túi mật sung.

- Thể mãn tính: Có thể gặp xơ cứng phổi hoặc có các ổ hoại tử hạch, hạch phổi sung, viêm dính màng phổi.

5. Chẩn đoán bệnh Dịch tả lợn Châu Phi

a) Chẩn đoán phân biệt:

- Dịch tả lợn Châu Phi và Dịch tả lợn cổ điển khó có thể chẩn đoán phân biệt nếu dựa vào các triệu chứng lâm sàng và bệnh tích. Vì vậy, trong mọi trường hợp, phải lấy mẫu xét nghiệm tại phòng thí nghiệm để xét nghiệm phát hiện mầm bệnh.

- Các bệnh khác cần được chẩn đoán phân biệt với bệnh Dịch tả lợn Châu Phi bao gồm các bệnh: Bệnh tai xanh (PRRS), đặc biệt là thể cấp tính, bệnh Đóng dấu lợn, bệnh Phó thương hàn, bệnh Tụ huyết trùng, bệnh liên cầu khuẩn do *Streptococcus suis*, bệnh Glasser, bệnh ký sinh trùng đường máu do *Trypanosoma* gây ra, Hội chứng viêm da sung thận do PCV2, bệnh Giả dại ở lợn choai và bị ngộ độc muối.

b) Lấy mẫu xét nghiệm:

- Lấy mẫu máu lợn đang sốt trong giai đoạn đầu, máu được chống đông bằng bổ sung EDTA 0,5% hoặc Heparin.

- Lách, các hạch bạch huyết, hạch amidan bảo quản ở nhiệt độ 4°C.

- Huyết thanh từ động vật khỏi bệnh, lấy mẫu trong vòng 8 - 21 ngày sau khi lợn nhiễm bệnh.

6. Phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi

Hiện nay chưa có vắc xin và thuốc điều trị được Dịch tả lợn Châu Phi, vì vậy giải pháp phòng bệnh là chính, phát hiện và xử lý triệt để ổ dịch ngay từ khi ở phạm vi nhỏ và chưa lây lan; Kiểm soát kiểm dịch nhập khẩu, kiểm soát vận chuyển lợn và chăn nuôi an toàn sinh học là các biện pháp chủ lực được các nước đã và đang áp dụng./.

PHỤ LỤC II. VỆ SINH, KHỬ TRÙNG VÀ TIÊU ĐỘC MÔI TRƯỜNG

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch 817/KH-UBND ngày 08/3/2019
của UBND thành phố Cam Ranh)*

1. Nguyên tắc vệ sinh, khử trùng tiêu độc

- 1.1. Người thực hiện khử trùng tiêu độc phải sử dụng bảo hộ lao động phù hợp.
- 1.2. Hóa chất sát trùng ít độc hại đối với người, vật nuôi, môi trường; phải phù hợp với đối tượng khử trùng tiêu độc; có tính sát trùng nhanh, mạnh, kéo dài, hoạt phổ rộng, tiêu diệt được nhiều loại mầm bệnh.
- 1.3. Trước khi phun hóa chất sát trùng phải làm sạch đối tượng khử trùng tiêu độc bằng biện pháp cơ học (quét dọn, cạo, cọ rửa).
- 1.4. Pha chế và sử dụng hóa chất sát trùng theo hướng dẫn của nhà sản xuất, bảo đảm pha đúng nồng độ, phun đúng tỷ lệ trên một đơn vị diện tích.

2. Loại hóa chất sát trùng

- 2.1. Hóa chất sát trùng trong Danh mục thuốc thú y được phép lưu hành tại Việt Nam.
- 2.2. Vôi bột, vôi tôi, nước vôi, xà phòng, nước tẩy rửa.
- 2.3. Loại hóa chất sát trùng khác theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương.

3. Đối tượng vệ sinh, khử trùng tiêu độc

- 3.1. Cơ sở chăn nuôi lợn tập trung.
 - 3.2. Hộ gia đình có chăn nuôi lợn.
 - 3.3. Cơ sở sản xuất lợn giống.
 - 3.4. Cơ sở giết mổ lợn.
 - 3.5. Cơ sở sơ chế, chế biến thịt lợn và các sản phẩm thịt lợn.
 - 3.6. Chợ buôn bán lợn và sản phẩm của lợn.
 - 3.7. Địa điểm thu gom lợn và sản phẩm của lợn để buôn bán, kinh doanh, nơi cách ly kiểm dịch lợn và sản phẩm của lợn.
 - 3.8. Khu vực chôn lấp, xử lý, tiêu hủy lợn và sản phẩm của lợn nhiễm, nghi nhiễm mầm bệnh; khu vực thu gom, xử lý chất thải của lợn.
 - 3.9. Trạm, chốt kiểm dịch động vật, chốt kiểm soát ổ dịch.
 - 3.10. Phương tiện vận chuyển lợn và sản phẩm của lợn.
- Căn cứ đặc điểm cụ thể của địa phương, cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương xác định khu vực có ổ dịch cũ, địa bàn có nguy cơ cao cần phải vệ sinh, khử trùng tiêu độc.

4. Tần suất thực hiện vệ sinh, tiêu độc khử trùng

4.1. Đối với cơ sở chăn nuôi lợn tập trung: Đợt xuất khi có yêu cầu hoặc định kỳ vệ sinh khu vực chăn nuôi, định kỳ thực hiện tiêu độc khử trùng theo lịch của cơ sở và theo các đợt phát động của địa phương.

4.2. Hộ gia đình có chăn nuôi lợn: Định kỳ vệ sinh khu vực chăn nuôi và thực hiện tiêu độc khử trùng theo các đợt phát động của địa phương.

4.3. Cơ sở sản xuất lợn giống: Định kỳ vệ sinh, tiêu độc khử trùng sau mỗi đợt xuất chuồng và theo các đợt phát động của địa phương.

4.4. Cơ sở giết mổ lợn: Định kỳ vệ sinh, tiêu độc khử trùng sau mỗi ca giết mổ lợn.

4.5. Cơ sở sơ chế, chế biến thịt lợn, sản phẩm thịt lợn: Định kỳ vệ sinh, tiêu độc khử trùng sau mỗi ca sản xuất.

4.6. Địa điểm thu gom, chợ buôn bán lợn và sản phẩm của lợn: Vệ sinh, tiêu độc khử trùng khu vực buôn bán lợn và sản phẩm của lợn sau mỗi phiên chợ. Nơi cách ly kiểm dịch lợn phải định kỳ thực hiện vệ sinh và tiêu độc khử trùng ít nhất 01 lần trong tuần trong thời gian nuôi cách ly lợn.

4.7. Phương tiện vận chuyển lợn và sản phẩm của lợn: Định kỳ vệ sinh, tiêu độc khử trùng sau mỗi lần vận chuyển.

4.8. Khu vực chôn lấp, xử lý, tiêu hủy lợn, sản phẩm của lợn nhiễm, nghi nhiễm mầm bệnh; khu vực thu gom, xử lý chất thải của động vật: Vệ sinh, tiêu độc khử trùng sau khi hoàn thành việc xử lý, chôn lấp và theo các đợt phát động của địa phương.

4.9. Trạm, chốt kiểm dịch động vật: Vệ sinh, tiêu độc khử trùng đối với phương tiện vận lợn và sản phẩm của lợn đi qua trạm kiểm dịch.

4.10. Chốt kiểm soát ổ dịch: Vệ sinh, tiêu độc khử trùng hằng ngày đối với phương tiện vận chuyển đi qua chốt trong thời gian có dịch.

5. Trường hợp có dịch bệnh Dịch tả lợn Châu Phi xảy ra trên địa bàn, cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương hướng dẫn cụ thể về đối tượng, tần suất vệ sinh, khử trùng tiêu độc trên địa bàn vùng có ổ dịch, vùng dịch và vùng bị dịch uy hiếp./.

PHỤ LỤC III. HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT TIÊU HỦY BẮT BUỘC LỢN BỆNH VÀ SẢN PHẨM CỦA LỢN BỆNH

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch 814 /KH-UBND ngày 08/3/2019
của UBND thành phố Cam Ranh)*

1. Nguyên tắc tiêu hủy

- a) Phải làm chết động vật bằng điện hoặc phương pháp khác (nếu có).
- b) Địa điểm tiêu hủy: Phải theo hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, ưu tiên chọn địa điểm tiêu hủy tại khu vực chăn nuôi có động vật mắc bệnh hoặc địa điểm thích hợp khác gần khu vực có ổ dịch.
- c) Phương tiện, dụng cụ được sử dụng để vận chuyển phụ phẩm và sản phẩm khác đến địa điểm tiêu hủy phải có sàn kín; phải được vệ sinh, khử trùng tiêu độc trước và sau khi vận chuyển đến địa điểm tiêu hủy; người tham gia vào quá trình tiêu hủy lợn bệnh, nghi lợn bệnh cần phải thực hiện vệ sinh, sát trùng để tránh làm lây lan mầm bệnh

2. Biện pháp tiêu hủy

- a) Biện pháp chôn lấp.
- b) Biện pháp đốt: Đốt bằng lò chuyên dụng hoặc đốt thủ công bằng cách đào hố, cho bao chứa xác động vật, sản phẩm động vật vào hố và đốt bằng củi, than, rơm, rạ, xăng, dầu,...; sau đó lấp đất và nện chặt.

3. Vận chuyển động vật, sản phẩm động vật đến địa điểm tiêu hủy

- a) Trường hợp địa điểm tiêu hủy ở ngoài khu vực có ổ dịch, xác động vật, sản phẩm động vật phải được cho vào bao, buộc chặt miệng bao và tập trung bao chứa vào một chỗ để phun khử trùng trước khi vận chuyển; trường hợp động vật lớn không vừa bao chứa phải sử dụng tấm nilon hoặc vật liệu chống thấm khác để lót bên trong (đáy và xung quanh) thùng của phương tiện vận chuyển.
- b) Phương tiện vận chuyển xác động vật, sản phẩm động vật phải có sàn kín để không làm rơi vãi các chất thải trên đường đi.
- c) Phương tiện vận chuyển xác động vật, sản phẩm động vật phải được vệ sinh, khử trùng tiêu độc theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y ngay trước khi vận chuyển và sau khi bỏ bao chứa xuống địa điểm tiêu hủy hoặc dời khỏi khu vực tiêu hủy.

4. Quy cách hố chôn

- a) Địa điểm: Hố chôn phải cách nhà dân, giếng nước, khu chuồng nuôi động vật tối thiểu 30m và có đủ diện tích; nên chọn nơi chôn trong vườn (tốt nhất là vườn cây ăn quả hoặc lấy gỗ).

b) Kích cỡ: Hồ chôn phải đủ rộng phù hợp với khối lượng động vật, sản phẩm động vật và chất thải cần chôn. Ví dụ nếu cần chôn 01 tấn động vật thì hồ chôn cần có kích thước là sâu 1,5 - 2m x rộng 1,5 - 2m x dài 1,5 - 2m.

5. Các bước chôn lấp

Sau khi đào hố, rải một lớp vôi bột xuống đáy hố theo tỷ lệ khoảng 01 kg vôi /m², cho bao chứa xuống hố, phun thuốc sát trùng hoặc rắc vôi bột lên trên bề mặt, lấp đất và nện chặt; yêu cầu khoảng cách từ bề mặt bao chứa đến mặt đất tối thiểu là 0,5m, lớp đất phủ bên trên bao chứa phải dày ít nhất là 1m và phải cao hơn mặt đất để tránh nước chảy vào bên trong gây sục, lún hố chôn. Phun sát trùng khu vực chôn lấp để hoàn tất quá trình tiêu hủy.

6. Quản lý hố chôn

- a) Hồ chôn xác động vật phải có biển cảnh báo người ra vào khu vực.
- b) Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm quản lý, tổ chức kiểm tra định kỳ và xử lý kịp thời các sự cố sục, lún, xói mòn, rò rỉ, bốc mùi của hố chôn.
- c) Địa điểm chôn lấp phải được đánh dấu trên bản đồ của xã, ghi chép và lưu giữ thông tin tại Ủy ban nhân dân cấp xã./.